

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2017/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970.

Trú tại: Số N, đường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976.

Trú tại: Khối phố K, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn H thừa nhận còn nợ và chấp nhận trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 23.500.000 đồng, với phương án trả nợ như sau: Ngày 15 hàng tháng ông H có nghĩa vụ trả cho bà T 1.000.000 đồng, thời gian trả bắt đầu từ ngày 15/8/2017 cho đến ngày 15/6/2019. Riêng ngày 15/7/2019 chỉ trả 500.000 đồng là dứt điểm nợ.

Nếu ông Nguyễn Văn H vi phạm bất kỳ cam kết trả nợ nào trong vòng một tháng thì bà Nguyễn Thị H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, thi hành toàn bộ khoản nợ còn lại mà ông H còn nợ.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn H không thanh toán số tiền nợ còn lại thì hàng tháng ông H còn phải chịu thêm tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Án phí DSST : Ông Nguyễn Văn H phải chịu là 587.500 đồng (*Năm trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*).

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 587.500 đồng theo biên lai thu số 0002826 ngày 12/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh
- VKSND TP;
- TAND tỉnh;
- THA DS TP;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt